

Bản tin pháp lý

Tháng 11/2011

Nội dung

Các văn bản quan trọng	2
Các lĩnh vực khác:.....	13
Tài chính – Ngân hàng	13
Thuế	13
Thương mại	14
Lao động	14
Xây dựng - Đất đai	16
Tài nguyên - Môi trường	17
Hành chính - Tư pháp	17
Nông – Lâm nghiệp	18
Văn bản khác	18
Địa chỉ liên hệ.....	20

Bản tin pháp lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

Bản tin pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại www.vision-associates.com

© 2011. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Các văn bản quan trọng

1. Thành viên Ban Giám đốc doanh nghiệp quản lý vận hành nhà chung cư phải tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư

Nội dung này được quy định tại Thông tư số 14/2011/TT-BXD ngày 25/11/2011 do Bộ Xây dựng ban hành quy định về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư (“Thông tư 14”).

Theo đó, Thông tư 14 quy định các nội dung có liên quan về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư (kể cả nhà nhiều tầng có mục đích sử dụng hỗn hợp mà có diện tích là nhà ở) theo quy định tại Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

Đối tượng bắt buộc tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư bao gồm:

- (a) Các thành viên Ban giám đốc doanh nghiệp quản lý vận hành nhà chung cư;
- (b) Tổ trưởng các tổ kỹ thuật, bảo vệ, an toàn phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, Trưởng ca vận hành nhà chung cư.

(Sau đây gọi chung là “học viên”).

Chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà chung cư cho học viên gồm hai phần:

- (a) Kiến thức cơ sở:
 - (i) Kiến thức cơ bản về pháp luật đất đai, xây dựng, nhà ở và kinh doanh bất động sản và pháp luật liên quan;
 - (ii) Kiến thức pháp luật về quản lý chất lượng, quản lý vận hành nhà chung cư.
- (b) Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư:
 - (i) Chuyên đề Quản lý vận hành, bảo hành, bảo trì nhà và hệ thống cấp điện, cấp và thoát nước trong và ngoài nhà chung cư. Nội dung đề cương như sau:
 - Quản lý vận hành hệ thống cấp điện, cấp và thoát nước trong, ngoài nhà chung cư (nêu cấu tạo chính, nguyên lý hoạt động của hệ thống và việc xử lý sự cố kỹ thuật trong vận hành);
 - Việc bảo hành nhà chung cư, hệ thống máy móc, thiết bị cấp điện, cấp và thoát nước trong, ngoài nhà chung cư (bao gồm nội dung bảo hành, thời gian và kinh phí bảo hành kể cả phần sở hữu chung và phần sở hữu riêng của nhà chung cư);

- Việc bảo trì nhà chung cư, hệ thống máy móc, thiết bị cấp điện, cấp và thoát nước trong, ngoài nhà chung cư (bao gồm nội dung bảo trì, quy trình và kinh phí bảo trì kể cả phần sở hữu chung và phần sở hữu riêng của nhà chung cư); và
 - Trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa doanh nghiệp quản lý vận hành với Chủ đầu tư, Ban quản trị, chính quyền địa phương và các nhà thầu xây dựng, nhà cung cấp thiết bị xây dựng (hệ thống cấp điện, cấp và thoát nước...).
- (ii) Chuyên đề Quản lý vận hành, bảo hành, bảo trì hệ thống thông gió - cấp nhiệt trong nhà chung cư. Nội dung đề cương như sau:
- Quản lý vận hành hệ thống thông gió - cấp nhiệt trong nhà chung cư (nêu cấu tạo chính, nguyên lý hoạt động và việc xử lý sự cố kỹ thuật trong vận hành);
 - Việc bảo hành hệ thống thông gió - cấp nhiệt (nội dung bảo hành, thời gian và kinh phí bảo hành);
 - Việc bảo trì hệ thống thông gió - cấp nhiệt (nội dung bảo trì, quy trình và kinh phí bảo trì);
 - Trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa doanh nghiệp quản lý vận hành với Chủ đầu tư, Ban quản trị, chính quyền địa phương và nhà thầu cung cấp hệ thống thông gió - cấp nhiệt.
- (iii) Chuyên đề Quản lý vận hành, bảo hành, bảo trì thang máy trong nhà chung cư. Nội dung đề cương như sau:
- Quản lý vận hành thang máy trong nhà chung cư (nêu cấu tạo chính, nguyên lý hoạt động, công suất, tốc độ, sức nâng của thang máy và việc xử lý sự cố kỹ thuật trong vận hành);
 - Việc bảo hành thang máy (nội dung bảo hành, thời gian và kinh phí bảo hành);
 - Việc bảo trì thang máy (nội dung bảo trì, quy trình và kinh phí bảo trì);
 - Trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa doanh nghiệp quản lý vận hành với Chủ đầu tư, Ban quản trị, chính quyền địa phương và nhà thầu cung cấp thang máy.
- (iv) Chuyên đề Quản lý vận hành, bảo hành, bảo trì hệ thống thiết bị phòng cháy và chữa cháy (PCCC); về an toàn PCCC; về bảo vệ, cứu nạn, cứu hộ và ứng phó với thiên tai trong nhà chung cư. Nội dung đề cương như sau:
- Quản lý vận hành máy móc, thiết bị PCCC và cứu nạn, cứu hộ tại chỗ (nêu cấu tạo chính, nguyên lý hoạt động của hệ thống và việc xử lý sự cố kỹ thuật trong vận hành);

- Việc bảo hành máy móc, thiết bị PCCC và cứu nạn, cứu hộ (nội dung bảo hành, thời gian và kinh phí bảo hành);
 - Việc bảo trì máy móc, thiết bị PCCC và cứu nạn, cứu hộ (nội dung bảo trì, quy trình và kinh phí bảo trì);
 - Một số kiến thức, nghiệp vụ về an toàn PCCC, việc bảo vệ, cứu nạn, cứu hộ và việc ứng phó với thiên tai trong nhà chung cư; và
 - Trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa doanh nghiệp quản lý vận hành với Chủ đầu tư, Ban quản trị, chính quyền địa phương, cơ quan PCCC và cứu nạn, cứu hộ.
- (v) Chuyên đề Quản lý vệ sinh, môi trường, cảnh quan của nhà chung cư. Nội dung đề cương như sau:
- Quản lý vận hành máy móc, thiết bị, hồ xả rác, vệ sinh môi trường, cảnh quan (nêu cấu tạo chính, nguyên lý hoạt động của hệ thống và việc xử lý sự cố kỹ thuật trong vận hành);
 - Việc bảo hành máy móc, thiết bị, hồ xả rác vệ sinh môi trường (nội dung bảo hành, thời gian và kinh phí bảo hành);
 - Việc bảo trì máy móc, thiết bị, hồ xả rác vệ sinh môi trường (nội dung bảo trì, quy trình và kinh phí bảo trì); và
 - Trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa doanh nghiệp quản lý vận hành với Chủ đầu tư, Ban quản trị, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý môi trường đô thị.

Cuối khóa đào tạo, học viên phải trải qua hai giai đoạn kiểm tra. Bao gồm :

- (a) Thực hành và khảo sát thực tế, gồm nội dung:
- (i) Thực hành công tác bảo vệ, an toàn PCCC, cứu nạn, cứu hộ và việc ứng phó với thiên tai trong nhà chung cư; và
 - (ii) Khảo sát thực tế về công tác quản lý vận hành tại một số dự án nhà chung cư (kể cả nhà nhiều tầng có mục đích sử dụng hỗn hợp mà trong đó có diện tích ở); viết báo cáo thu hoạch.
- (b) Kiểm tra lý thuyết cuối khóa theo hình thức trắc nghiệm.

Kết thúc giai đoạn kiểm tra, học viên được cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư trong thời hạn tối đa 10 ngày, kể từ ngày đại diện theo pháp luật của cơ sở đào tạo ký quyết định cấp giấy chứng nhận cho các học viên.

Thông tư 14 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 01 năm 2012. Chậm nhất sau 12 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư này phải có giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo mới được tham gia quản lý vận hành; trường hợp phát hiện các đối tượng nêu trên không có giấy chứng nhận mà vẫn tham gia quản lý vận hành nhà chung cư thì căn cứ mức độ vi phạm, Giám đốc doanh

nghiệp quản lý vận hành, cá nhân có liên quan sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định, bồi thường thiệt hại (nếu có), bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Giảm 50% tiền thuê đất phải nộp năm 2011, 2012

Chính sách này được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận trong Quyết định số 2093/QĐ-TTg ban hành ngày 23/11/2011 về việc giảm tiền thuê đất năm 2011 và năm 2012 đối với một số tổ chức kinh tế (“Quyết định 2093”).

Theo Quyết định 2093, Thủ tướng Chính phủ quyết định giảm 50% tiền thuê đất trong năm 2011 và năm 2012 cho các tổ chức kinh tế đang hoạt động trong các ngành sản xuất (không bao gồm các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ) đang thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm mà trong năm 2011 và năm 2012 phải xác định đơn giá thuê đất theo quy định tại Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước nếu đáp ứng đủ các điều kiện:

- (a) Sử dụng đất thuê đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật đất đai; và
- (b) Có số tiền thuê đất xác định lại theo quy định tại Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ tăng từ 2 lần trở lên so với tiền thuê đất phải nộp năm 2010 (với cùng mục đích sử dụng đất thuê và diện tích tính thu tiền thuê đất).

Đối tượng thụ hưởng chính sách quy định tại Quyết định 2093 bao gồm :

- (a) Tổ chức kinh tế đến thời hạn xác định lại đơn giá thuê đất cho thời kỳ ổn định mới;
- (b) Tổ chức kinh tế hết thời gian được miễn tiền thuê đất mà đến thời hạn phải xác định tiền thuê đất phải nộp; và
- (c) Tổ chức kinh tế đã sử dụng đất trước ngày 01 tháng 3 năm 2011 đang được tạm nộp tiền thuê đất mà từ ngày 01 tháng 3 năm 2011 phải xác định chính thức số tiền thuê đất phải nộp.

Tiền thuê đất sau khi được giảm theo quy định không thấp hơn tiền thuê đất phải nộp năm 2010 (với cùng mục đích sử dụng đất thuê và diện tích tính thu tiền thuê đất). Trường hợp tiền thuê đất sau khi được giảm vẫn lớn hơn 2 lần so với tiền thuê đất phải nộp của năm 2010 thì tổ chức kinh tế được giảm tiếp tiền thuê đất của năm 2011, năm 2012 đến mức bằng 2 lần tiền thuê đất phải nộp của năm 2010.

Trong thời gian được cấp có thẩm quyền xem xét việc giảm tiền thuê đất, các tổ chức kinh tế thuộc đối tượng quy định tại Quyết định 2093 được tạm nộp tiền thuê đất theo mức đã nộp năm 2010; sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định giảm tiền thuê đất sẽ nộp số còn thiếu (nếu có) theo quy định và không bị phạt chậm nộp đối với số còn thiếu. Trường hợp không được cơ quan có thẩm quyền quyết định giảm tiền thuê đất thì tiếp tục nộp số còn thiếu theo quy định nhưng cũng không bị phạt chậm nộp đối với số còn thiếu này.

Đối với những trường hợp tổ chức kinh tế đang hoạt động trong các ngành sản xuất (không bao gồm các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ) đã có hợp đồng thuê đất đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật về thu tiền thuê đất, nếu trong hợp đồng đã quy định cụ thể tiền thuê đất phải nộp hàng năm thì doanh nghiệp tiếp tục thực hiện theo hợp đồng thuê đất đã ký.

Quyết định 2093 có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

3. Hoạt động kiểm tra của Bảo hiểm xã hội phải được tiến hành tại công sở, trong giờ hành chính

Nội dung trên được quy định tại Quyết định số 1313/QĐ-BHXH ngày 22/11/2011 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (“Quyết định 1313”).

Theo đó, Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 1313 Quy định công tác kiểm tra của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (“Quy định kiểm tra”).

Đối tượng kiểm tra theo quy định tại Quy định kiểm tra bao gồm:

- (a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia và thụ hưởng bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH), bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là BHYT) theo quy định của Luật BHXH, Luật BHYT;
- (b) Các cơ sở khám, chữa bệnh BHYT; đại lý thu BHYT, đại diện chi trả BHXH; và
- (c) Cá nhân và đơn vị thuộc hệ thống BHXH Việt Nam.

Nội dung kiểm tra gồm các nội dung:

- (a) Kiểm tra các đơn vị sử dụng, quản lý người tham gia BHXH, BHYT; cá nhân tham gia, thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT:
 - (i) Việc đăng ký, thực hiện trách nhiệm đóng và quản lý hồ sơ tham gia BHXH, BHYT; quản lý và sử dụng sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế;
 - (ii) Việc giải quyết, thanh toán các chế độ BHXH cho người lao động.
- (b) Kiểm tra việc thực hiện chính sách BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh theo quy định của Luật BHYT.
- (c) Kiểm tra việc thực hiện hợp đồng của đại lý thu BHYT, đại diện chi trả BHXH.
- (d) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật và quy định của BHXH Việt Nam đối với các đơn vị và cá nhân trong Ngành BHXH:
 - (i) Việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT;
 - (ii) Việc thực hiện quản lý tài chính theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của BHXH Việt Nam;
 - (iii) Việc kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân; và

(iv) Việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Hoạt động kiểm tra được tiến hành theo nguyên tắc:

- (a) Hoạt động kiểm tra của BHXH phải được thực hiện trên cơ sở chương trình kế hoạch đã được phê duyệt. Trong trường hợp cần thiết có thể kiểm tra đột xuất theo quyết định của người có thẩm quyền;
- (b) Thực hiện kiểm tra phải tuân thủ pháp luật và quy định của Ngành; đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực, công khai; dân chủ, kịp thời; đúng nội dung, đối tượng, thời hiệu và thời gian ghi trong quyết định kiểm tra.
- (c) Trong quá trình thực hiện kiểm tra không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.
- (d) Hoạt động kiểm tra không thực hiện trùng lặp về đối tượng kiểm tra trong cùng một thời gian giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra khác và kiểm toán.
- (e) Khi làm việc với đối tượng kiểm tra hoặc xác minh, thu thập chứng cứ phải có ít nhất 02 thành viên trong đoàn kiểm tra và thực hiện tại công sở, trong giờ hành chính. Nội dung làm việc với đối tượng kiểm tra phải được ghi nhận bằng biên bản giữa các bên. Khi cần làm việc ngoài giờ phải được sự thống nhất của Trưởng đoàn kiểm tra, và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân được kiểm tra.

Và quy trình:

- (a) Chuẩn bị kiểm tra
 - (i) Ra quyết định kiểm tra
Hình thức quyết định kiểm tra thực hiện theo mẫu số 01/QĐ-KT, đề cương kiểm tra thực hiện theo mẫu số 02/ĐC-KT ban hành kèm theo Quyết định 1313.
Thời hạn thực hiện một cuộc kiểm tra của BHXH các cấp (bao gồm cả kiểm tra liên ngành) được quy định không quá 45 ngày đối với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, không quá 20 ngày đối với Bảo hiểm Xã hội tỉnh và không quá 10 ngày đối với Bảo hiểm Xã hội huyện.
 - (ii) Gửi quyết định kiểm tra
Quyết định kiểm tra kèm theo đề cương kiểm tra được gửi tới đối tượng kiểm tra ít nhất 10 ngày trước khi đoàn kiểm tra đến làm việc.
- (b) Tiến hành kiểm tra
 - (i) Công bố quyết định kiểm tra;
 - (ii) Thực hiện kiểm tra; và
 - (iii) Lập và thông qua biên bản kiểm tra;
- (c) Kết thúc kiểm tra

- (i) Báo cáo kết quả cuộc kiểm tra
- Sau khi kết thúc kiểm tra, trong thời gian 15 ngày, Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm xây dựng và báo cáo kết quả kiểm tra với người ra quyết định kiểm tra.
- (ii) Kết luận sau kiểm tra
- Chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày người ra quyết định kiểm tra xem xét cho ý kiến kết luận về cuộc kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra phải trình văn bản kết luận sau kiểm tra, quyết định thu hồi tiền, tài sản (nếu có) do vi phạm hoặc lập hồ sơ kèm theo văn bản kiến nghị (trường hợp chuyên cơ quan có thẩm quyền xử lý) để người ra quyết định kiểm tra ký ban hành.
- (iii) Thực hiện kết luận sau kiểm tra
- Nếu có khiếu nại về việc kết luận sau kiểm tra, người ra quyết định kiểm tra chỉ đạo xem xét, giải quyết khiếu nại của đối tượng kiểm tra trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.
- (iv) Kiểm tra lại là việc xem xét kết quả đã kiểm tra nếu có một trong những căn cứ sau:
- Có khiếu nại của đối tượng được kiểm tra về kết quả kiểm tra nếu khiếu nại đó được xác định có căn cứ phù hợp;
 - Có căn cứ cho rằng kết quả kiểm tra chưa phản ánh đúng thực tế hoặc có sai sót trong việc nhận định, đánh giá vấn đề của Đoàn kiểm tra; và
 - Kết quả kiểm tra bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.
- Quy trình thực hiện kiểm tra lại kết quả đã kiểm tra được thực hiện như quy trình tiến hành cuộc kiểm tra. Thời hiệu kiểm tra lại là 2 năm kể từ ngày ký kết luận sau kiểm tra. Thời hạn tiến hành kiểm tra lại không vượt quá thời gian đã kiểm tra.
- (v) Lưu trữ hồ sơ kiểm tra
- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ra văn bản kết luận sau kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra lập hồ sơ cuộc kiểm tra để lưu trữ theo quy định. Hồ sơ của một cuộc kiểm tra gồm: Quyết định kiểm tra; biên bản kiểm tra; báo cáo, giải trình của đối tượng kiểm tra; báo cáo kết quả kiểm tra; kết luận sau kiểm tra; văn bản kiến nghị việc xử lý (nếu có) và các tài liệu khác có liên quan.

Quyết định 1313 thay thế Quyết định số 3592/QĐ-BHXH ngày 27/12/2006 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

4. Thuế thu nhập cá nhân được miễn và thuế giá trị gia tăng được giảm 50% đến hết năm 2012

Nội dung này được quy định tại Nghị định số 101/2011/NĐ-CP ngày 04/11/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 08/2011/QH13 của Quốc hội về ban hành bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân (“Nghị định 101”).

Theo Nghị định 101, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011. Cụ thể như sau:

- (a) Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2011 của doanh nghiệp vừa và nhỏ, trừ số thuế tính trên thu nhập từ kinh doanh xổ số, kinh doanh bất động sản, kinh doanh chứng khoán, kinh doanh tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và thu nhập từ sản xuất hàng hóa, kinh doanh dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và trừ các doanh nghiệp được xếp hạng I, hạng đặc biệt thuộc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, doanh nghiệp là các công ty tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con mà công ty mẹ không phải là doanh nghiệp nhỏ và vừa và nắm giữ trên 50% vốn chủ sở hữu của công ty con.
- (b) Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2011 của doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong lĩnh vực sản xuất, gia công, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử, xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm nêu trên là số thuế tính tạm nộp hàng quý và số thuế còn phải nộp theo quyết toán thuế năm 2011. Doanh nghiệp phải hạch toán riêng thu nhập từ các hoạt động được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp nêu trên. Trường hợp không hạch toán riêng được thu nhập của các hoạt động được giảm thuế thì thu nhập để tính số thuế được giảm được xác định theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu của hoạt động được giảm thuế với tổng doanh thu năm 2011. Doanh nghiệp được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp nêu trên là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật và nộp thuế theo kê khai.

Doanh nghiệp kinh doanh nhà trọ, trông giữ trẻ và cung ứng suất ăn ca được giảm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp. Cụ thể:

- (a) Giảm 50% mức thuế khoán giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/7/2011 đến hết ngày 31/12/2011 đối với: hộ, cá nhân kinh doanh nhà trọ, phòng trọ công nhân, sinh viên, học sinh thuê; hộ, cá nhân chăm sóc trông giữ trẻ và hộ, cá nhân cung ứng suất ăn ca cho công nhân.
- (b) Giảm 50% số thuế giá trị gia tăng và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh từ ngày 01/7/2011 đến hết ngày 31/12/2011 đối với hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân (không bao gồm hoạt động cung ứng suất ăn ca cho doanh nghiệp vận tải, hàng không, hoạt động kinh doanh khác) của doanh nghiệp.

Hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp được giảm thuế nêu trên phải cam kết giữ ổn định mức giá cho thuê nhà trọ, phòng trọ, giá chăm sóc trông giữ trẻ, giá cung ứng suất ăn ca trong năm 2011 như mức giá đã thực hiện tháng 12 năm 2010.

Cá nhân được miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân áp dụng đối với từng trường hợp cụ thể sau đây:

- (a) Đối với cổ tức được chia cho cá nhân từ hoạt động đầu tư vào thị trường chứng khoán, góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp trừ cổ tức được chia từ các ngân hàng cổ phần, quỹ đầu tư tài chính, tổ chức tín dụng: Miễn thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/8/2011 đến hết ngày 31/12/2012.
- (b) Đối với thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của cá nhân: Giảm 50% số thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/8/2011 đến hết ngày 31/12/2012.
- (c) Đối với cá nhân có thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công và từ kinh doanh đến mức phải chịu thuế thu nhập cá nhân ở bậc 1 của Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Điều 22 Luật Thuế thu nhập cá nhân: Miễn thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/8/2011 đến hết ngày 31/12/2012.

Thu nhập tính thuế làm căn cứ xác định việc miễn thuế nêu trên là thu nhập tính thuế bình quân của cá nhân thực nhận trong năm 2011.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2011. Trong cùng một thời gian nếu doanh nghiệp được hưởng các mức ưu đãi thuế khác nhau đối với cùng một khoản thu nhập thì được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất. Trong trường hợp doanh nghiệp đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật thì số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo quy định tại Nghị định này được tính trên số thuế còn lại sau khi đã trừ đi số thuế thu nhập doanh nghiệp được hưởng ưu đãi.

5. Ban hành hướng dẫn hoán đổi trái phiếu chính phủ

Ngày 09/11/2011, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 150/2011/NĐ-CP hướng dẫn hoán đổi trái phiếu chính phủ (“Thông tư 150”).

Theo Thông tư 150, “*Hoán đổi trái phiếu*” là việc cùng mua, cùng bán hai (02) mã trái phiếu khác nhau của cùng một chủ thể phát hành tại cùng một thời điểm với mục tiêu cơ cấu lại danh mục trái phiếu. Thông tư 150 hướng dẫn về việc hoán đổi trái phiếu Chính phủ và đăng ký, lưu ký, niêm yết đối với trái phiếu hoán đổi.

Đối tượng áp dụng của Thông tư 150 bao gồm:

- (a) Kho bạc Nhà nước;
- (b) Chủ sở hữu trái phiếu bị hoán đổi;
- (c) Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

- (d) Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam; và
- (e) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Hoán đổi trái phiếu được thực hiện theo nguyên tắc:

- (a) Thực hiện theo Phương án hoán đổi trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- (b) Đảm bảo nguyên tắc ngang giá trị theo giá thị trường, công khai, minh bạch trong việc hoán đổi;
- (c) Tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định cụ thể tại Thông tư này.

Và theo phương thức:

- (a) Kho bạc Nhà nước phát hành loại trái phiếu mới có điều kiện, điều khoản do Kho bạc Nhà nước quyết định để hoán đổi cho các loại trái phiếu đang lưu hành; hoặc
- (b) Kho bạc Nhà nước phát hành bổ sung một khối lượng trái phiếu nhất định theo điều kiện, điều khoản của một loại trái phiếu đang lưu hành để hoán đổi cho một loại trái phiếu đang lưu hành khác.

Trái phiếu hoán đổi phải đáp ứng các điều kiện:

- (a) Trường hợp bị hoán đổi:
 - (i) Là loại trái phiếu đang được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và có kỳ hạn còn lại từ một (01) năm trở lên;
 - (ii) Không bị ràng buộc trong các quan hệ về giao dịch đảm bảo tại thời điểm hoán đổi.
- (b) Trường hợp được hoán đổi:
 - (i) Trường hợp trái phiếu phát hành bổ sung phải đảm bảo điều kiện là loại trái phiếu đang được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và điều kiện, điều khoản của trái phiếu như điều kiện, điều khoản của trái phiếu đang lưu hành;
 - (ii) Trường hợp trái phiếu phát hành lần đầu phải đảm bảo kỳ hạn trái phiếu phát hành từ một (01) năm trở lên. Điều kiện, điều khoản trái phiếu do Kho bạc Nhà nước quy định trên cơ sở thỏa thuận với các chủ sở hữu trái phiếu.

Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài chính kết quả hoán đổi trái phiếu trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi kết thúc đợt hoán đổi trái phiếu. Nội dung báo cáo bao gồm:

- (a) Khối lượng đăng ký hoán đổi đối với từng mã trái phiếu bị hoán đổi trong đợt hoán đổi trái phiếu của từng chủ sở hữu trái phiếu.
- (b) Khối lượng trái phiếu thực hoán đổi đối với từng mã trái phiếu bị hoán đổi.
- (c) Lãi suất chiết khấu áp dụng đối với từng chủ sở hữu trái phiếu bị hoán đổi theo từng mã trái phiếu bị hoán đổi.

- (d) Mã trái phiếu được hoán đổi và khối lượng hoán đổi thực tế đối với từng mã.
- (e) Lãi suất chiết khấu áp dụng đối với từng chủ sở hữu trái phiếu theo từng mã trái phiếu được hoán đổi.

Thông tư này có hiệu lực thi hành 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng đối với việc hoán đổi trái phiếu kể từ năm 2011 theo Phương án hoán đổi trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt/.

Các lĩnh vực khác:

Tài chính – Ngân hàng

- Thông tư số 169/2011/TT-BTC ngày 24/11/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 185/2004/NĐ-CP ngày 04/11/2011 và Nghị định 39/2011/NĐ-CP ngày 26/05/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 185/2004/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực Kế toán;
- Thông tư số 166/2011/TT-BTC ngày 17/11/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng chi phí chuẩn bị dự án và kinh phí hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình quản lý các dự án; một số chỉ tiêu tài chính của hợp đồng dự án; điều kiện và phương thức thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án theo hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao; quyết toán giá trị công trình dự án thực hiện theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao; Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh, Xây dựng - Chuyển giao;
- Thông tư số 164/2011/TT-BTC ngày 17/11/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước;
- Thông tư số 160/2011/TT-BTC ngày 16/11/2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 56/2007/TT-BTC ngày 08/06/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát trang phục; trích lập và sử dụng nguồn kinh phí được trích 2% trên số tiền thực nộp vào ngân sách Nhà nước do Kiểm toán Nhà nước phát hiện;
- Thông tư số 35/2011/TT-NHNN ngày 11/11/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy định việc công bố và cung cấp thông tin của Ngân hàng Nhà nước;
- Thông tư số 147/2011/TT-BTC ngày 01/11/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá.

Thuế

- Thông tư số 170/2011/TT-BTC ngày 25/11/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 54/2011/QĐ-TTg ngày 11/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 của doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong một số ngành nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh;
- Thông tư số 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

Thương mại

- Nghị định số 105/2011/NĐ-CP ngày 16/11/2011 của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng;
- Nghị định số 104/2011/NĐ-CP ngày 16/11/2011 của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính về kinh doanh xăng dầu;
- Quyết định số 2120/QĐ-TTg ngày 29/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia;
- Quyết định số 2544/QĐ-TCHQ ngày 28/11/2011 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành quy trình thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra doanh nghiệp chế xuất;
- Thông tư số 168/2011/TT-BTC ngày 21/11/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thống kê nhà nước về hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Lao động

- Thông tư liên tịch số 39/2011/TTLT-BYT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thủ tục thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người tham gia bảo hiểm y tế bị tai nạn giao thông;
- Thông tư số 33/2011/TT-BLĐTBXH ngày 18/11/2011 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc có tính thời vụ và gia công hàng xuất khẩu theo đơn đặt hàng;
- Thông tư số 32/2011/TT-BLĐTBXH ngày 14/11/2011 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;
- Thông tư số 31/2011/TT-BLĐTBXH ngày 03/11/2011 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 34/2008/NĐ-CP ngày 25/03/2008 của Chính phủ và Nghị định 46/2011/NĐ-CP ngày 17/06/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2008/NĐ-CP ngày 25/03/2008 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Giáo dục

- Quyết định số 63/2011/QĐ-TTg ngày 10/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tự thực ban hành kèm theo Quyết định 61/2009/QĐ-TTg ngày 17/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 1951/QĐ-TTg ngày 02/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề các tỉnh Tây Nguyên và các huyện miền núi của các tỉnh giáp Tây Nguyên giai đoạn 2011 - 2015;
- Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp;
- Thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT ngày 11/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp;
- Thông tư số 51/2011/TT-BGDĐT ngày 03/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về đánh giá định kỳ quốc gia kết quả học tập của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

Y tế

- Nghị định số 108/2011/NĐ-CP ngày 30/11/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định 69/2010/NĐ-CP ngày 21/06/2010 của Chính phủ về an toàn sinh học với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen;
- Nghị định số 102/2011/NĐ-CP ngày 14/11/2011 của Chính phủ về bảo hiểm trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh;
- Quyết định số 2038/QĐ-TTg ngày 15/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể xử lý chất thải y tế giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020;
- Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;
- Quyết định số 2002/QĐ-TTg ngày 10/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm điều phối quốc gia về ghép cơ thể người trực thuộc Bộ Y tế;
- Quyết định số 1958/QĐ-TTg ngày 04/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết phát triển, ứng dụng bức xạ trong y tế đến năm 2020;
- Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 40/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế về việc bãi bỏ Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Tiêu chuẩn ngành: Tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu.

Giao thông vận tải

- Quyết định số 68/2011/QĐ-UBND ngày 02/11/2011 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh làm rõ một số điều của Quyết định số 66/2011/QĐ-UBND ngày 22/10/2011 về sửa đổi bổ sung một số điều của quy định về hạn chế và cấp phép cho xe ô tô vận tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 121/2007/QĐ-UBND ngày 19/09/2007 của Ủy ban Nhân dân thành phố;
- Thông tư số 58/2011/TT-BGTVT ngày 28/11/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định về vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc của Việt Nam;
- Thông tư số 76/2011/TT-BCA ngày 22/11/2011 của Bộ Công an về việc quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết tai nạn giao thông của lực lượng Cảnh sát Nhân dân;
- Thông tư số 56/2011/TT-BGTVT ngày 17/11/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc ban hành 06 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện cơ giới đường bộ;
- Thông tư số 55/2011/TT-BGTVT ngày 17/11/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của "Quy định công nhận và quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông" ban hành kèm theo Quyết định 14/2008/QĐ-BGTVT ngày 21/08/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải;
- Thông tư số 75/2011/TT-BCA ngày 17/11/2011 của Bộ Công an về việc sửa đổi, bổ sung điểm 3.1.7 khoản 3 Điều 7 Thông tư 36/2010/TT-BCA ngày 12/10/2010 quy định về đăng ký xe;
- Thông tư số 54/2011/TT-BGTVT ngày 08/11/2011 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải.

Xây dựng - Đất đai

- Quyết định số 2106/QĐ-TTg ngày 28/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận thành phố Nam Định là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Nam Định;
- Quyết định số 2084/QĐ-TTg ngày 22/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2025;
- Quyết định số 2082/QĐ-TTg ngày 21/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh đến năm 2025;
- Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 16/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đà Lạt đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 61/2011/QĐ-TTg ngày 08/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với diện tích đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích tổ chức lao động, sản xuất phục vụ chữa trị cai nghiện ma túy của các cơ sở cai nghiện ma túy được Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

Tài nguyên - Môi trường

- Quyết định số 2034/QĐ-TTg ngày 15/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Điều tra đánh giá tổng thể tiềm năng tài nguyên quặng bauxit, quặng sắt laterit miền Nam Việt Nam";
- Thông tư số 158/2011/TT-BTC ngày 16/11/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 74/2011/NĐ-CP ngày 25/08/2011 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;
- Thông tư số 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định 67/2011/NĐ-CP ngày 08/08/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường.

Khoa học - Công nghệ

- Luật số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011 của Quốc hội về Đo lường;
- Nghị định số 103/2011/NĐ-CP ngày 15/11/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 133/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;
- Thông tư số 40/2011/TT-BCT ngày 14/11/2011 của Bộ Công Thương về việc quy định về khai báo hóa chất.

Hành chính - Tư pháp

- Luật số 03/2011/QH13 ngày 11/11/2011 của Quốc hội về tố cáo;
- Luật số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 của Quốc hội về Khiếu nại;
- Luật số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011 của Quốc hội về Lưu trữ;
- Quyết định số 2059/QĐ-TTg ngày 16/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng Nhân dân huyện, quận, phường;
- Quyết định số 1992/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

- Quyết định số 71/2011/QĐ-UBND ngày 10/11/2011 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế về báo cáo viên pháp luật thành phố Hồ Chí Minh;
- Thông tư số 171/2011/TT-BTC ngày 25/11/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo được phê duyệt theo Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 26/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ;
- Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 của Bộ Tư pháp về việc quản lý văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;
- Thông tư số 165/2011/TT-BTC ngày 17/11/2011 của Bộ Tài chính về việc bãi bỏ Quyết định 37/2006/QĐ-BTC ngày 11/07/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành bảng giá dịch vụ chính lý tài liệu lưu trữ nền giấy tiếng Việt;
- Thông tư số 15/2011/TT-BNV ngày 11/11/2011 của Bộ Nội vụ về việc quy định định mức kinh tế - kỹ thuật Vệ sinh kho bảo quản tài liệu lưu trữ và Vệ sinh tài liệu lưu trữ trên giấy;
- Thông tư số 11/2011/TT-TTCT ngày 09/11/2011 của Thanh tra Chính phủ về việc quy định tiêu chí nhận định tình hình tham nhũng và đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng
- Thông tư số 148/2011/TT-BTC ngày 07/11/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước đảm bảo cho công tác điều tra tội phạm.

Nông – Lâm nghiệp

- Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 25/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Quyết định số 2096/QĐ-TTg ngày 24/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Văn bản khác

- Nghị định số 107/2011/NĐ-CP ngày 24/11/2011 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Điểm c Khoản 2 Điều 15 Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài;
- Quyết định số 2092/QĐ-TTg ngày 23/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp;

- Thông tư số 13/2011/TT-BVHTTDL ngày 07/11/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thông tư số 33/2011/TT-BTTTT ngày 01/11/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định chi tiết việc cấp Giấy phép hoạt động báo chí điện tử, Giấy phép chuyên trang báo chí điện tử.

Địa chỉ liên hệ

Trụ sở Hà Nội

Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Tổng Giám đốc

Lưu Tiến Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Phạm Minh Hải

Giám đốc Văn phòng Tư vấn

Lê Quỳnh Anh

Giám đốc Công ty Luật

Lê Thị Kim Dung

Giám đốc Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội

49 Phố Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-4-3934 0629 / 3826 4797 - Fax: 84-4-3934 0631

E-mail: vision@vision-associates.com

Chi nhánh tại TP HCM

Lưu Tiến Ngọc

Giám đốc Văn phòng TP. HCM

Geoffrey Hugh Sutherland

Luật sư Nước ngoài

Phòng 1801, Tầng 18, Saigon Trade Centre

37 Phố Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-8-3823 6495 - Fax: 84-8-3823 6496

E-mail: hcmvision@vision-associates.com

www.vision-associates.com